

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/01/2022

Về việc ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**\* Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

**\* Các hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Trần Xuân Việ

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

**\* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Vũ Thùy Dương - Cán bộ  
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên:** Bà Đinh  
Thị Hương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 787/ TLST-HNGĐ ngày 14/12/2021 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐXX- ST ngày 10/01/2022 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Đào Thị H, sinh năm 1981. Có mặt

HKTT: Tổ 5 cũ (tổ 4 mới), phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

**\* Bị đơn:** Anh Triệu Quang K, sinh năm 1982. Có đơn xin xét xử vắng mặt

HKTT: Tổ 5 cũ (tổ 4 mới), phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Hiện đang cải tạo tại đội 10, phân trại số 4, trại giam Phú Sơn 4.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn xin ly hôn, các bản khai tại Tòa án chị Đào Thị H trình bày: Chị và anh Triệu Quang K kết hôn năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND phường TD, thành phố TN trên cơ sở tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo nghi thức truyền thống của dân tộc. Thời gian đầu kết hôn vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng chị anh K chơi bời, nghiện ma túy, chị đã để anh đi cai nghiện và nhiều lần tha thứ nhưng anh K không sửa đổi. Đến năm 2021 anh K bị bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện đang cải tạo tại đội 10, phân trại số 4, trại giam Phú Sơn 4. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã ở mức trầm trọng nên đề nghị Tòa án cho được ly hôn với anh K.

+ Về con chung: Chị Hkhai có một con chung là Triệu Khánh L, sinh

ngày 21/10/2007. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị không đề nghị anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Tài sản - công nợ chung: Không có. Không đề nghị giải quyết.

*Bị đơn anh Triệu Quang K trong biên bản ghi ý kiến ngày 30/12/2021 của Trại giam Phú Sơn 4 trình bày:* Anh và chị Đào Thị H kết hôn năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường TD, thành phố TN. Quá trình chung sống hai anh chị hạnh phúc, nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do anh nghiện ma túy. Nay chị H có nguyện vọng ly hôn, anh đồng ý.

+ Về con chung: Do hiện nay anh đang phải chấp hành án nên anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Triệu Khánh L, sinh ngày 21/10/2007 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không có. Không đề nghị giải quyết

Sau khi khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai của chị H. Do tình hình dịch bệnh COVID 19 đang diễn biến hết sức phức tạp, nên Tòa án đã có công văn số 12/2021/CV-TA ngày 22/12/2021 đề nghị trại giam Phú Sơn 4 lấy lời khai và tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh K. Do anh K đang chấp hành án và có đơn xin hòa giải, xét xử vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án phải được đưa ra xét xử ngày hôm nay.

Trong phần tranh tụng, chị H giữ nguyên quan điểm khởi kiện là đề nghị được ly hôn với anh K; Con chung: chị có nguyện vọng được nuôi cháu Triệu Khánh L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị không đề nghị anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, công nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền của mình theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Tuân thủ đúng quy định về trình tự, tố tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị H, cho chị H được ly hôn với anh K. Về con chung: Giao cháu Triệu Khánh L, sinh ngày 21/10/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không giải quyết do chị H không có yêu cầu. Tài sản chung, công nợ chung không có, không đề nghị giải quyết. Buộc chị H chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về tố tụng*: Bị đơn anh Triệu Quang K có hộ khẩu thường trú tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên là đúng quy định. Anh K có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 227 BLTTDS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn. Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án đều đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị H và anh Triệu Quang K là hợp pháp. Quá trình chung sống do anh K nghiện ma túy, chơi bời, dẫn đến mâu thuẫn. Hiện nay, anh K đang phải đi chấp hành án tại trại giam Phú Sơn 4. Anh K trong biên bản trình bày ý kiến cũng thừa nhận do anh nghiện ma túy và đang chấp hành án nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Như vậy, có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh K đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H đề nghị ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

3. *Về con chung*: Có một con chung là Triệu Khánh L, sinh ngày 21/10/2007. Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác và không đề nghị anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K đồng ý với yêu cầu của chị H. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, bên cạnh đó cháu L cũng có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ, anh K đang phải chấp hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H giao con chung là Triệu Khánh L, sinh ngày 21/10/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không giải quyết do chị H không có yêu cầu.

4. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không có.

5. *Về án phí*: Chị Đào Thị H phải nộp án dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227 BLTTDS năm 2015. Áp dụng Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

**1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị H.** Cho chị Đào Thị H được ly hôn với anh Triệu Quang K.

**2. Về con chung:** Giao con chung là Triệu Khánh L, sinh ngày 21/10/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung không giải quyết do chị H không có yêu cầu. Anh K được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung.

**3. Về tài sản chung, công nợ chung:** Không có. Không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

**4. Án phí:** Chị Đào Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 000790 ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

**5. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên ;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND nơi NEĐ, BD cư trú;
- Các DS;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Tứ Xuân**

